

Bản án số: 15/2021/HS-ST
Ngày: 16/3/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Quyết**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Mai** và ông **Nguyễn Văn Thành**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Thái Long** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên tòa:
Bà **Vũ Thị Lệ** - Kiểm sát viên.

Ngày 16/3/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2021/TLST- HS ngày 23 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/QĐXXST- HS ngày 04/3/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Bá B**; sinh năm 1987 tại phường T, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nơi ĐKNKTT và nơi ở: Khu dân cư M, phường T, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Bá V; con bà: Dương Thị X; có vợ là Nguyễn Thị T (Đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2009 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Hải Dương xử phạt 18 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/4/2010, nộp án phí ngày 26/5/2009; ngày 15/11/2014 bị Công an phường C, thành phố C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, hình thức phạt tiền, đã chấp hành xong ngày 18/11/2014; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/12/2020 đến ngày 22/12/2020 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

1. Công ty TNHH SX và TM Gạch ngói Y

Trụ sở: Thôn H, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Bùi Văn T** - Phó giám đốc Công ty- Có mặt tại phiên tòa.

2. Ông **Bùi Văn T**; sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn 7, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương- Có mặt tại phiên tòa.

3. Anh **Lê Văn Th**; sinh năm 1985; địa chỉ: Đội 7, thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương- Vắng mặt tại phiên tòa (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

4. Ông Bùi Bá V; sinh năm 1957; địa chỉ: Khu dân cư (KDC) M, phường T, TP. C, tỉnh Hải Dương- Có mặt tại phiên tòa.

5. Bà Dương Thị X; sinh năm 1962; địa chỉ: KDC M, phường T, TP. C, tỉnh Hải Dương- Vắng mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

1. Chị Dương Thị H; sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương.

2. Bà Nguyễn Thị H; sinh năm 1961; địa chỉ: KDC M, phường T, TP. C, tỉnh Hải Dương.

3. Anh Hoàng Kim T1; sinh năm 1991; địa chỉ: Khu Q, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương.

Những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân, từ ngày 18/11/2020 đến ngày 14/12/2020 Bùi Bá B đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố C và huyện N, tỉnh Hải Dương, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 09 giờ ngày 18/11/2020, B đi từ nhà sang nhà bố mẹ đẻ là ông Bùi Bá V, sinh năm 1957 và bà Dương Thị X, sinh năm 1962 cùng trú tại: KDC M, phường T, TP. C, Hải Dương chơi. Khi đến nơi B thấy không có ai ở nhà. Do trước đó B biết ông V có đi rút tiền ngân hàng về và tiền thường để trong tủ ở phòng khách nên B nảy sinh ý định trộm cắp tiền của ông V và bà X. B đi ra góc cây mít ở trước cửa nhà lấy chiếc kéo tia cây bằng kim loại, kích thước 29,5x5 cm, phần lưỡi kéo dài 7,5 cm, tay cầm dài 22 cm. B cầm kéo đi vào phòng khách đến sát chiếc tủ gỗ, dạng tủ ly 3 buồng thì thấy một cánh tủ được khóa bằng chiếc khóa Việt Tiệp. B dùng kéo cây khóa thì mở được khóa (khóa không bị hỏng). Mở tủ ra thì thấy 01 cọc tiền 10.000.000 đồng, gồm 20 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng kẹp trong một quyển sổ ghi chép. B lấy tiền rồi đóng cửa tủ và móc khóa lại, vứt chiếc kéo ở vị trí đầu giường ngủ và đi sang huyện K chơi. Số tiền trộm cắp được B đã tiêu sài hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 04 giờ ngày 28/11/2020, B đi bộ từ nhà sang Công ty TNHH SX và TM gạch Y có địa chỉ tại thôn H, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương mục đích xem có tài sản để trộm cắp. B quan sát thấy Công ty không có bảo vệ trông coi. B đi vào khu nhà điều hành của Công ty thì thấy tại chân cầu thang dựng một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda DREAM, BKS: 34M8- 0241 của ông Bùi Văn T, sinh năm 1979, nơi cư trú: xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương là phó giám đốc Công ty. Quan sát xung quanh không có người, chìa khóa xe vẫn cắm tại ổ khóa. B tiến lại lấy xe, quay đầu xe, ngồi lên xe nổ máy đi thẳng ra cổng. Khi đi qua Cầu B, B đi xuống gầm cầu, mở cốp xe thì thấy 01 chiếc cà lê nên đã lấy ra vận biển số xe rồi vắt tại khu vực đê cầu B. Sau đó B điều khiển sang xe đi đến nhà anh Hoàng Kim T1 ở khu Q, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương là bạn B và gửi xe tại đó (khi gửi

xe, B không nói cho anh T1 biết đó là tài sản B trộm cắp mà có). Đến ngày 31/12/2020 được Cơ quan điều tra thông báo chiếc xe là tài sản trộm cắp, anh T1 đã tự nguyện giao nộp lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố C.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 80/KLĐG ngày 29/12/2020, Hội đồng định giá tài sản thành phố C kết luận: Tại thời điểm ngày 28/11/2020, chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda DREAM, biển số: 34M8 - 0241, màu sơn: Nâu, đã qua sử dụng có giá trị là: 14.000.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 04 giờ ngày 29/11/2020, B đi bộ từ nhà đến khu nhà trọ của chị Hoàng Thị L, sinh năm 1977 ở KDC K, phường T, thành phố C, tỉnh Hải Dương. B quan sát xung quanh khu nhà trọ không có ai, phòng trọ của anh Lê Văn Th, sinh năm 1985, nơi cư trú: xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương đóng cửa. B tiến lại gần dùng tay kiểm tra khóa thì phát hiện khóa chỉ móc. B nảy sinh ý định vào phòng của anh Th trộm cắp tài sản. B bỏ khóa cửa ra rồi mở cửa đi vào trong phòng trọ, lấy của anh Th: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, biển số: 34B1 - 225.05, màu sơn: Xanh - Xám - Bạc; 01 chiếc loa có ký hiệu ALO 99, được ốp gỗ viền vàng, màu nâu kèm theo 02 chiếc Micro không dây. B dắt xe máy ra ngoài sân, sau đó quay vào bê loa và 02 chiếc Micro để lên xe máy, sau đó quay lại phòng thì thấy 01 chiếc kim để trong phòng trọ. B dùng kim cắt dây điện ở đầu ổ khóa xe, đấu dây điện cho xe nổ máy. Sau đó B vắt kim lại vị trí dây trọ, đóng lại cửa phòng, lên xe điều khiển đi ra khu vực bãi rác bỏ hoang ở KDC K, phường T, TP. C, tỉnh Hải Dương giấu xe máy và loa, Micro vừa trộm được vào bãi rác bỏ hoang rồi đi về nhà. Đến ngày 16/12/2020, B đã đến Cơ quan điều tra đầu thú và giao nộp lại tài sản đã trộm cắp.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 70/KLĐG ngày 18/12/2020, Hội đồng định giá tài sản thành phố C kết luận tại thời điểm ngày 29/11/2020:

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, biển số 34B1 - 225.05, màu sơn: Xanh - Xám - Bạc, đã qua sử dụng, có giá trị tài sản là: 7.500.000 đồng.

- Chiếc loa ký hiệu ALO 99 loại nhỏ có vỏ giả gỗ đường vân vàng nâu kèm hai Micro không dây có trị giá 1.300.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản là: 8.800.000 đồng.

Vụ thứ tư: Khoảng 5 giờ ngày 14/12/2020, B đi bộ từ nhà đến Công ty TNHH SX và TM gạch Y có địa chỉ tại thôn H, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương. B thấy không có bảo vệ tại cổng nên nảy sinh ý định vào trong Công ty để trộm cắp tài sản. B đi vào khu nhà điều hành của Công ty, khi đi đến hành lang thấy không có người. B vào gầm cầu thang tìm công cụ để phá khóa cửa thì tìm thấy 01 chiếc xà cày sắt phi 14, một đầu bẹt, dài 30-40 cm. B cầm chiếc xà cày đi đến phòng bên ngoài cửa có gắn biển phòng Giám đốc, cửa được khóa bằng khóa Việt Tiệp loại khóa treo gang cầu 6,7 màu đen. B dùng xà cày phá khóa cửa. Khi phá được cửa, B đi vào trong phòng nhìn thấy 01 chiếc két bạc nhãn hiệu Việt Tiệp có ký hiệu SHT bằng thép, màu sơn vàng xanh, kích thước 56x88 cm kê sát tường. B dùng xà cày luồn vào cửa cạy két ra, kiểm tra két không có tài sản gì. B đi sang phòng gắn biển Bán hàng, kế toán ở gần cầu thang. B tiếp tục dùng xà cày cạy cửa (cửa được khóa loại khóa Việt Tiệp tương tự tại phòng Giám đốc) đi vào trong phòng thấy một két (có đặc điểm tương tự chiếc két tại phòng Giám đốc). B dùng xà cày luồn vào cửa cạy

kết, kiểm tra thì thấy số tiền số tiền 3.500.000 đồng (gồm nhiều mệnh giá). B lấy và cất số tiền vào túi quần. B quan sát thì thấy một chiếc giỏ nhựa để trên cây máy tính dưới gầm bàn cạnh kết sắt có tiền 2.700.000 đồng (gồm nhiều mệnh giá) nên tiếp tục lấy cho vào túi quần. Khi đứng dậy, B thấy trên mặt bàn làm việc kê cạnh chiếc kết có một chiếc điện thoại đen trắng nhãn hiệu Nokia 150, bên trong có lắp sim số 0988.816.225 (Sim điện thoại không còn tiền), B cầm cho vào túi quần bên trái. Sau khi lấy được tài sản, B rút thanh xà cày tại đó và đi quay lại phòng Giám đốc lấy chiếc Tivi nhãn hiệu Sam Sung loại 32 inch, màu đen, Moed: UA32H4100AK kê tại kệ bàn uống nước sau đó đi theo lối mương về nhà. B kiểm tra trong điện thoại có gắn sim, B tháo sim ra và bẻ gãy vứt đi. Số tiền trộm cắp được B đã tiêu sài hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 69/KLĐG ngày 18/12/2020, Hội đồng định giá tài sản thành phố C kết luận tại thời điểm ngày 14/12/2020:

- 01 chiếc Tivi nhãn hiệu Sam Sung loại 32 inch, màu đen, Moed: UA32H4100AK, đã qua sử dụng, có trị giá là: 800.000 đồng.

- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, số IMEI:358991099641704, bên trong lắp sim điện thoại Viettel số 0988.816.225, đã qua sử dụng có trị giá là: 100.000 đồng.

- Chi phí làm sim điện thoại, có trị giá là: 25.000 đồng.

- 02 chiếc khóa Việt Tiệp loại khóa treo gang cầu 6,7 màu đen, có giá trị là 45.000 đồng.

- 02 kết bạc Việt Tiệp có ký hiệu SHT bằng thép, màu sơn vàng xanh, kích thước 56x88 cm, có giá trị là 1.000.000 đồng.

Giá trị tiền mặt và tài sản bị cáo đã trộm cắp ngày 14/12/2020 là 7.100.000 đồng. Các tài sản bị cáo cố ý làm hư hỏng là: 02 chiếc khóa Việt Tiệp loại khóa treo gang cầu 6,7 màu đen; 02 kết bạc Việt Tiệp có ký hiệu SHT bằng thép, màu sơn vàng xanh, kích thước 56x88 cm và chi phí làm sim điện thoại có tổng giá trị là có giá trị là 1.070.000đ.

Tổng trị giá tài sản Bùi Bá B chiếm đoạt của 04 lần là: 39.900.000 đồng. Ngoài ra bị cáo B còn cố ý làm hư hỏng tài sản trị giá 1.070.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 12/CT-VKS-CL ngày 18/02/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C đã truy tố Bùi Bá B về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay:

Bị cáo Bùi Bá B thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, nay đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C giữ nguyên quan điểm truy tố theo bản Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Bùi Bá B phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 584,

585, 589 Bộ luật Dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử phạt Bùi Bá B từ 27 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 16/12/2020.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất về việc giải quyết trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí của vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên thu thập, những người tham gia tố tụng cung cấp; hành vi, quyết định tố tụng do Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có khiếu nại hoặc tố cáo. Do đó xác định những chứng cứ, tài liệu đã thu thập; các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đó thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của Bùi Bá B tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai, bản cung của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 09 giờ ngày 18/11/2020 tại nhà ông Bùi Bá V và bà Dương Thị X ở KDC M, phường T, TP. C, Hải Dương, Bùi Bá B có hành vi trộm cắp của ông V và bà X số tiền 10.000.000 đồng;

Khoảng 04 giờ, ngày 28/11/2020, tại Công ty TNHH SX và TM gạch Y có địa chỉ tại xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương, Bùi Bá B có hành vi trộm cắp của ông Bùi Văn T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda DREAM, biển số: 34M8 - 0241 trị giá 14.000.000 đồng;

Khoảng 04 giờ ngày 29/11/2020, tại khu nhà trọ của chị Hoàng Thị L ở KDC K, phường T, TP. C, tỉnh Hải Dương, Bùi Bá B có hành vi trộm cắp của anh Lê Văn Th: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda WaVeS, biển số: 34B1 - 225.05; 01 chiếc loa bluetooth có ký hiệu ALO 99 và 02 chiếc Micro không dây. Tổng tài sản trị giá 8.800.000 đồng;

Khoảng 05 giờ, ngày 14/12/2020, tại Công ty TNHH SX và TM gạch Y có địa chỉ tại xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương, Bùi Bá B có hành vi trộm cắp của Công ty TNHH SX và TM gạch Y: 6.200.000đ tiền mặt và 01 chiếc tivi nhãn hiệu Sam Sung loại 32 inch, màu đen và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 bên trong lắp sim số 0988.816.225 có tổng trị giá 900.000đ. Tổng trị giá tiền và tài sản trộm cắp là 7.100.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản Bùi Bá B chiếm đoạt của 04 lần là: 39.900.000 đồng.

[3] Hành vi nêu trên của Bùi Bá B đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, bởi lẽ:

Hành vi của Bùi Bá B là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân - Một khách thể mà Bộ luật hình sự đã quy định và bảo vệ. Với động cơ tư lợi, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác nhưng không do bản thân lao động chính đáng mà có, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc bảo vệ tài sản của chủ sở hữu lén lút nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại với tổng tài sản trị giá là 39.900.000 đồng làm mất trật tự, trị an trên địa bàn. Bị cáo thực hiện hành vi của mình với lỗi cố ý, mặc dù đã nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng trong một thời gian ngắn bị cáo đã liên tiếp thực hiện nhiều hành vi phạm tội. Bị cáo đã có hành vi phá khóa, cạy cửa, phá kết sắt thể hiện sự táo bạo, thái độ coi thường pháp luật. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh truy tố bị cáo B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Với hành vi của mình, bị cáo B phải chịu một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện. Để hình phạt đó không chỉ là sự trừng trị của pháp luật đối với người phạm tội mà còn là bài học để dẫn dắt, giáo dục chung trong cộng đồng.

[4] Xem xét, cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, thấy rằng:

Sau khi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú (02 hành vi ngày 29/11/2020 và 14/12/2020) và tự thú (02 hành vi ngày 18/11/2020 và 28/11/2020); thành khẩn khai báo về hành vi của mình; bị hại (ông V) đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy bị cáo B được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo đã 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Phạm tội 02 lần trở lên" được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo là người có nhân thân xấu: Năm 2009, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 18 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; ngày 15/11/2014 bị cáo bị Công an phường C, thành phố C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, hình thức phạt tiền. Mặc dù bị cáo đã chấp hành xong và đã được xóa án tích và được coi là chưa bị xử lý hành chính nhưng có thể thấy bị cáo đã nhiều lần được giáo dục, cải tạo nhưng không cải sửa lỗi lầm nay lại phạm tội.

[5] Xét cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo được cải tạo dưới sự quản lý nghiêm của nhà nước trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[6] Hành vi dùng xà cày phá khóa, kết bạc để trộm cắp tài sản của Bùi Bá B chưa đủ yếu tố cấu thành tội hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản nên Công an thành phố Chí Linh đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với B là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Các bị hại ông Bùi Bá V và bà Dương Thị X không yêu cầu bị cáo B phải trả lại số tiền 10.000.000 đồng mà bị cáo đã chiếm đoạt nên không đặt ra giải quyết.

Anh Lê Văn Th đã nhận chiếc xe mô tô Honda WAVES, biển số: 34B1 - 225.05; 01 chiếc loa buetooth có ký hiệu ALO 99 và 02 chiếc Micro không dây. Anh Th không yêu cầu bị cáo B bồi thường giá trị chiếc kìm mà bị cáo B đã làm mất và không có yêu cầu gì khác về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra giải quyết.

Ông Bùi Văn T đã nhận lại chiếc xe mô tô Honda Dream, biển số: 34M8 - 0241. Chiếc biển số xe bị cáo B đã làm mất không thu hồi được, ông T không yêu cầu B phải bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

Công ty TNHH SX và TM gạch Y đã nhận lại 01 chiếc Tivi nhãn hiệu Sam Sung loại 32 inch, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 105. Đối với số tiền 6.200.000 đồng bị mất Công ty yêu cầu B phải bồi thường. Ngoài ra 01 chiếc sim điện thoại số 0988.816.225 bị mất có chi phí làm lại sim là: 25.000 đồng; 02 chiếc khóa Việt Tiệp loại khóa treo gang cầu 6,7 màu đen, có giá trị là 45.000 đồng; 02 kết bạc Việt Tiệp có ký hiệu SHT bằng thép, có tổng giá trị là 1.000.000 đồng, do không bị hỏng hoàn toàn, đại diện Công ty yêu cầu B phải bồi thường số tiền là 800.000đ, bị cáo B nhất trí do vậy B phải bồi thường. Tổng số giá trị các tài sản bị hỏng, mất mà B phải bồi thường là 870.000 đồng. Đối với 01 chiếc Xà cày, bị cáo B sử dụng làm công cụ phá khóa cửa và kết bạc nay bị mất, Công ty không yêu cầu B bồi thường.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ 02 chiếc khóa Việt Tiệp loại khóa treo gang cầu 6,7 màu đen là tài sản của Công ty TNHH SX và TM gạch Y. Đại diện Công ty không yêu cầu nhận lại; 01 chiếc kéo cắt tỉa cây của ông Bùi Bá V, ông V không yêu cầu nhận lại. Xét các tài sản này không có giá trị nên cần thu giữ cho tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo B bị kết án và phải bồi thường thiệt hại về trách nhiệm dân sự nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Bùi Bá B phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử phạt Bùi Bá B 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 16/12/2020.

Về trách nhiệm dân sự:

Buộc Bùi Bá B phải bồi thường cho Công ty TNHH SX và TM gạch Y; trụ sở: Thôn H, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương số tiền 6.200.000 đồng, giá trị 02 chiếc khóa là 45.000 đồng, giá trị 02 kết bạc là 800.000 đồng và chi phí làm lại sim điện

thoại di động là 25.000 đồng. Tổng là: 7.070.000 đồng (Bảy triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo B không chịu thi hành khoản tiền nêu trên thì kể từ ngày Công ty TNHH SX và TM gạch Y có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về xử lý vật chứng: Thu giữ cho tiêu hủy 02 chiếc khóa Việt Tiệp loại khóa treo gang cầu 6,7 màu đen đã hỏng và 01 chiếc kéo cắt tia cây kích thước 29,5x5cm, phần lưỡi kéo dài 7,5cm, tay cầm dài 22cm (Theo biên bản bàn giao giữa Công an thành phố Chí Linh và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh ngày 08/3/2021).

Về án phí: Bị cáo B phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 353.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Báo bị cáo và bị hại có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND thành phố Chí Linh;
- Công an thành phố Chí Linh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Chi cục THADS TP. Chí Linh;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Quyết